

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HSST
Ngày 27 - 3 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàng, ông Nguyễn Xuân Tung.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên** tham gia phiên toà: Ông Đinh Huy Hng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2024/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 05/2024/QĐST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với:

- **Bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1984**, tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: xóm A, xã T thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: TDP T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/11/2020, Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 11/10/2022; nhân thân: Ngày 14/11/2007, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí M ra quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 28/7/2006, Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, 16 tháng thử thách về tội "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 31/7/2012, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Ra trại ngày 25/9/2014. Ngày 21/12/2017, Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Ngày 31/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do*

người khác phạm tội mà có", tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng của bản án hình sự sơ thẩm số 89/2017/HSST ngày 21/12/2017 của Toà án nhân dân thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 03 tháng tù. Ra trại ngày 08/4/2020. Tất cả các bản án nêu trên đều đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ ngày 19/9/2023, đến ngày 28/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam.

- Bị hại:

+ Ông Ngô Văn P, sinh năm 1966, vắng mặt.

+ Bà Vũ Thị M, sinh năm 1969, vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố số X, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

+ Chị Ngô Khánh H, sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Đỗ Tiến D1, sinh năm 1984, nơi cư trú: Tổ dân phố Đ phường Đ thị xã D, tỉnh Hà Nam, chỗ ở: Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Ánh N, sinh năm 1983, nơi thường trú: thôn 7, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, chỗ ở: Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Kim T1, sinh năm 19YY, nơi thường trú: Thôn 3, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: số 186 đường L thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1982, nơi cư trú: xóm A, xã T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

+ Anh Vũ Văn S, sinh năm 19YY, nơi thường trú: Thôn 3, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: số 186 đường L, thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài cá nhân nên Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của nhiều người dân trên địa bàn thị xã D và thành phố P, tỉnh Hà Nam, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ, ngày 07/9/2023, T một mình điều khiển xe mô tô không đeo biển số, nhãn hiệu Yamaha, màu S xanh đi từ nhà trọ ở tổ dân phố T, phường B, thị xã D đến phường H để trộm cắp tài sản. Khi T đi đến nhà thuốc G ở tổ dân phố số 4, phường H, thị xã D do ông Ngô Văn P là chủ cửa hàng, T quan sát thấy không có người dân xung quanh nên đã dựng xe mô tô ở ngoài đường đi vào trong quán, thấy ông Ngô Văn P đang ngủ trưa nên T cầm 01 chiếc ghế đỏ ở quầy thuốc mang đặt sang lối đi bên phải rồi đứng lên ghế nằm ra mặt bàn quầy thuốc, dùng tay

trái kéo ngăn kéo trên cùng của tủ gỗ ra trộm cắp được số tiền 2.200.000 đồng và tẩu thoát.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/9/2023, T một mình cũng điều khiển xe mô tô trên đường đi đến phường D, thị xã D để tìm xem có cửa hàng nào sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản sẽ trộm cắp tài sản. Khi T đến trước cửa hàng sửa “D Mart 6” của chị Phạm Thị Ánh N, T quan sát thấy không có người nên đã dựng xe mô tô ở ngoài đường đi vào bên trong và ngồi xuống ghế của bàn thu ngân để tìm chìa khoá ở gầm bàn. Sau khi T tìm thấy chìa khoá tủ, T dùng tay trái cầm chìa khoá mở ngăn kéo của bàn thu ngân trộm cắp được số tiền 1.700.000 đồng.

Vụ thứ ba: Sau khi trộm cắp tài sản ở cửa hàng sửa “D Mart 6” xong, đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày 09/9/2023, T quan sát thấy cửa hàng Tổng kho gia dụng “M” của anh Đỗ Tiến D1 là chủ cửa hàng ở tổ dân phố Tr, phường D, thị xã D không có người trông coi tài sản nên T dựng xe ở ngoài đường rồi đi vào cửa hàng, tiến lại gần bàn thu ngân bên trái cửa (hướng từ ngoài cửa nhìn vào), T ngồi xuống dùng tay trái mở ngăn kéo ra trộm cắp được số tiền 4.650.000 đồng.

Vụ thứ tư: Sau khi T trộm cắp tiền tại cửa hàng Tổng kho gia dụng “M” của anh D1 xong, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày 09/9/2023, khi đi đến cửa hàng Thế giới sửa của chị Ngô Khánh H ở tổ dân phố P, phường Đ, thị xã D thấy không có người trông coi nên T đã dựng xe mô tô ở ngoài đường đi vào cửa hàng và tiến lại gần hộp catton màu xanh trắng đựng tiền đang để trong gầm bàn của quầy thu ngân bên trái cửa ra vào trộm cắp số tiền 4.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 17/9/2023, T một mình điều khiển xe mô tô không đeo biển số, nhãn hiệu Sym, màu S xanh đen, đi đến phường H, thị xã D để tìm xem có cửa hàng nào sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản sẽ trộm cắp tài sản. Khi T đến trước cửa hàng “Tuấn M” của bà Vũ Thị M ở tổ dân phố số 3, phường H, thị xã D, T quan sát thấy không có người dân xung quanh nên đã dựng xe mô tô ở ngoài rồi đi vào bên trong tiến lại hòm gỗ được đặt ở bên phải của cửa dùng tay trái trộm cắp số tiền 1.100.000 đồng của bà M.

Vụ thứ sáu: Khoảng 17 giờ ngày 17/9/2023, T một mình điều khiển xe mô tô không đeo biển số, nhãn hiệu SYM, màu S xanh đen đi đến xã P, TP. P, tỉnh Hà Nam để tìm xem có cửa hàng nào sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản sẽ trộm cắp tài sản. Khi T đi đến cửa hiệu thuốc “N” của chị Nguyễn Kim T1 thấy không có người nên T dựng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi vào trong tiến lại gần ngăn kéo bên phải của quầy thuốc (theo hướng từ ngoài nhìn vào) và dùng tay trái mở ngăn kéo ra trộm cắp số tiền 3.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu S xanh đen, biển số 20H1-50533 và đăng ký xe cấp ngày 07/9/2019 mang tên Đồng Anh T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu S xanh, biển số 29M9-88YY và đăng ký xe cấp ngày 13/7/2001 mang tên Nguyễn Thị Kiều O.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Nguyễn Văn T chưa bồi thường cho các bị hại.

Cáo trạng số 12/CT - VKS - DT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và T án phí đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh, tính chất, mức độ tội phạm:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Với mục đích chiếm đoạt tài sản, trong thời gian ngày 07, 09 và 17 tháng 9 năm 2023, Nguyễn Văn T đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu thực hiện sáu vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ, ngày 07/9/2023, tại quán thuốc G ở tổ dân phố số 4, phường H, thị xã D, Nguyễn Văn T đã trộm cắp số tiền 2.200.000đồng của ông Ngô Văn P.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 09/9/2023, tại cửa hàng sữa "D Mart 6" ở tổ dân phố T, phường D, thị xã D, Nguyễn Văn T đã trộm cắp số tiền 1.700.000đồng của chị Phạm Thị Ánh N.

Vụ thứ ba: Hồi 10 giờ 20 phút ngày 09/9/2023, tại cửa hàng sữa "Tổng kho gia dụng M" ở tổ dân phố P, phường Đ, thị xã D, Nguyễn Văn T đã trộm cắp số tiền 4.650.000đồng của anh Đỗ Tiến D1.

Vụ thứ tư: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 09/9/2023 tại cửa hàng "Thế giới sữa" ở tổ dân phố Phạm Văn Đ, phường Đ, thị xã D, Nguyễn Văn T đã trộm cắp số tiền 4.000.000đồng của chị Ngô Khánh H.

Vụ thứ năm: Khoảng 12 giờ ngày 17/9/2023, tại cửa hàng "Tuần M" ở tổ dân phố số 3, phường H, thị xã D, Nguyễn Văn T trộm cắp số tiền 1.100.000 đồng của bà Vũ Thị M.

Vụ thứ sáu: Khoảng 17 giờ ngày 17/9/2023 tại hiệu thuốc N ở thôn 1, xã P, thành phố P, Nguyễn Văn T đã trộm cắp số tiền 3.000.000đồng của chị Nguyễn Kim T1.

Tổng số tiền Nguyễn Văn T chiếm đoạt của các bị hại là 16.650.000đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Từ nhận định trên, nhận thấy do bị cáo có nhân thân xấu, ham chơi, lười lao động, không chịu tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo D1 bị cáo và phòng ngừa chung. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp thực tế và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền Nguyễn Văn T chiếm đoạt của các bị hại là 16.650.000 đồng. Nay buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau: Bồi thường cho ông Ngô Văn P số tiền 2.200.000 đồng; chị Phạm Thị Ánh N số tiền 1.700.000 đồng, anh Đỗ Tiến D1 số tiền 4.650.000 đồng; chị Ngô Khánh H số tiền 4.000.000 đồng; bà Vũ Thị M số tiền 1.100.000 đồng; chị Nguyễn Kim T1 số tiền 3.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các điều 584, 5YY, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, gắn BKS 20H1 - 505.33 kèm Giấy chứng nhận đăng ký số 032920; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha kiểu dáng Sirius gắn BKS 29M9 - 88YY kèm đăng ký mô tô, xe máy số A 0560402 là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự khác được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

T bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 5YY, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho những người bị hại với số tiền cụ thể như sau: ông Ngô Văn P số tiền 2.200.000 đồng; chị Phạm Thị Ánh N số tiền 1.700.000 đồng, anh Đỗ Tiến D1 số tiền 4.650.000 đồng; chị Ngô Khánh H số tiền 4.000.000 đồng; bà Vũ Thị M số tiền 1.100.000 đồng; chị Nguyễn Kim T1 số tiền 3.000.000 đồng. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường 16.650.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của những người bị hại nếu bị cáo Nguyễn Văn T không bồi thường hoặc bồi thường không đủ các số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo Nguyễn Văn T còn phải trả tiền lãi cho những người bị hại nêu trên theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, gắn BKS 20H1 - 505.33 kèm Giấy chứng nhận đăng ký số 032920; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha kiểu dáng Sirius gắn BKS 29M9 - 88YY kèm đăng ký mô tô, xe máy số A 0560402.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ngày 12/01/2024. Riêng Giấy chứng nhận đăng ký số 032920 và đăng ký mô tô, xe máy số A 0560402 được chuyển theo bản án).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 832.500 đồng.

Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an tx Duy Tiên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tươi